

Bản án số: 08/2017/HS-ST

Ngày: 06-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Nhân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chinh và ông Nguyễn Văn Dương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hiếu, cán bộ Toà án nhân dân huyện A Lưới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017, đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Q (tên gọi khác: Cu C)**, sinh ngày 13/7/ 1992, tại xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Quảng P, xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; có vợ là Trần Thị Đ, sinh năm 1990 và có 01 đứa con đang còn nhỏ (sinh năm 2013); tiền án: có 01 tiền án (ngày 14/3/2015 Nguyễn Q có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện A Lưới xử phạt 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2015/HSST ngày 17/8/2015); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 12/8/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện A; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Ngô Văn K, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Diên M, xã A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Quảng P, xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Cháu Đặng Hồng T, sinh ngày 21/11/2003; có người đại diện theo pháp luật của người làm chứng chưa thành niên: Ông Đặng Hồng Tr, sinh năm 1963; đều trú tại: Thôn Phú T, xã Phú V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có ý định từ trước nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11-8-2017, Nguyễn Q một mình đi bộ từ nhà ở xã Sơn T về xã Phú V nhằm mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi Q đang đi bộ trên đường Hồ Chí Minh theo hướng xã Sơn T về xã Phú V thì thấy anh Nguyễn Vinh Q đang ngồi uống nước tại một quán ven đường thuộc xã Sơn T nên Nguyễn Q đã nhờ Nguyễn Vinh Q dừng xe mô tô chở mình đi. Khi đến ngã tư Bót Đỏ thuộc thôn Phú T, xã Phú V, huyện A, Nguyễn Q và Nguyễn Vinh Q vào quán ăn cơm trưa xong thì Nguyễn Vinh Q đi làm còn Nguyễn Q thuê ông Đặng Hồng Tr (làm nghề lái xe ôm) chở Q đến khu vực gần nhà bố vợ của mình là ông Trần Minh T (sinh năm 1939, trú tại thôn Phú T, xã Phú V, huyện A). Do ông Tr có việc nên Đặng Hồng T (là con trai ông Tr) điều khiển xe mô tô 75L1-016.62 chở Nguyễn Q đi. Khi đến khu vực cầu C10 thuộc địa bàn thôn Phú T, xã Phú V thì Q trả tiền công cho T là 25.000 VNĐ (Hai mươi lăm nghìn đồng), T nhận tiền rồi quay về lại ngã tư Bót Đ. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 11-08-2017, Nguyễn Q một mình đi bộ theo đường mòn vào trong rừng tràm và phát hiện phía bên trái theo hướng từ thị trấn A Lưới đi xã Hương P có khoảng 05 (năm) đến 06 (sáu) chiếc xe mô tô để ở trong rừng và không có người trông giữ nên đã tiến đến chiếc xe mô tô mới nhất có biển kiểm soát 75L1-080.99 thuộc sở hữu của anh Ngô Văn K nằm cách đường Hồ Chí Minh 24,32m. Do chìa khóa xe anh K đang cất giữ nên Q đã rút 02 sợi dây điện ở phía trong ổ khóa rồi nối lại với nhau, sau khi khởi động được xe, Nguyễn Q đã lấy và đưa vào thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khi tìm kiếm nơi tiêu thụ chiếc xe mô tô 75L1-080.99 thì Nguyễn Q bị lực lượng công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện chiếc xe trên do Q trộm cắp nên thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện A Lưới biết.

Ngày 14-8-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 17/QĐ trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A định giá tài sản sau: 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng.

Tại bản kết luận định giá số: 13/KLĐG-HĐ ngày 14-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng có giá trị tại thời điểm mất trộm ngày 11-8-2017 là: 15.500.000 VNĐ (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 12-8-2017, Cơ quan điều tra Công an huyện A Lưới đã tạm giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng, số máy: 5C6H259705, số khung: RLCS5C6H0GY259689. Đến ngày 22-8-2017, Cơ quan điều tra Công an huyện A Lưới đã ra quyết định xử

lý vật chứng số 04/QĐ về việc trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn K. Anh Ngô Văn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Q phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 10/QĐ-KSDT ngày 23-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã quyết định truy tố Nguyễn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố và lời Luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có bào chữa gì khác, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại khai đã nhận lại số tài sản từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới là: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng, số máy: 5C6H259705, số khung: RLCS5C6H0GY259689. Tài sản bị thu giữ đã nhận đủ nên không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Q đã một mình lén lút trộm cắp tài sản 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng, số máy: 5C6H259705, số khung: RLCS5C6H0GY259689 thuộc sở hữu của anh Ngô Văn K; trú tại: Thôn Diên M, xã A, huyện A, tỉnh Thiên Huế. Sau khi lấy được chiếc xe mô tô trên, Nguyễn Q điều khiển xe mô tô trên vào thành phố Đà Nẵng tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện và sau đó bị bắt giữ. Giá trị chiếc xe mô tô nói trên tại thời điểm mất trộm được định giá là: 15.500.000 VNĐ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Q là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng với động cơ tham lam, bị cáo đã có chủ đích từ trước là đi lang thang nhằm tìm kiếm, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Khi bị cáo đi bộ vào trong rừng tràm tại thôn Phú T, xã Phú V, thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng

của anh Ngô Văn K không có ai trông giữ thì bị cáo đã chiếm đoạt với mục đích đem bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Xét về mặt chủ quan, mặt khách quan, chủ thể, khách thể thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện chứng tỏ coi thường pháp luật; đã có vợ, con nhưng không gương mẫu mà ngược lại thấy người khác sơ hở trong việc quản lý tài sản là tìm cách chiếm đoạt. Bị cáo có ý định đi lang thang, dò xét thấy người khác sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đã có dự mưu trước, không phải bột phát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung.

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường sửa chữa ổ khóa xe mô tô bị hư hỏng do bị cáo gây ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử bị cáo hình phạt tù để cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Ngô Văn K, anh K đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Ngô Văn K: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75L1-080.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh bạc vàng, số máy: 5C6H259705, số khung: RLCS5C6H0GY259689 và anh K đã nhận lại tài sản, không còn vật chứng nào cần phải xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Cần áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố: **Bị cáo Nguyễn Q (tên gọi khác: Cu C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ khi bắt tạm giữ ngày 12 tháng 8 năm 2017.

2 - Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, buộc bị cáo Nguyễn Q phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- P. KTNV TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CA huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Nhân

